TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày 20/6/2025
V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tịnh

Bà Đào Thị Thu Đoàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Duy Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ: Số I Đại Lộ T, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật:

1. Ông Lê Phước V – Chủ tịch hội đồng quản trị.
2. Ông Trần Ngọc C – Phó Chủ tịch hội đồng quản trị.
3. Ông Vũ Văn T – Tổng giám đốc.

Tại văn bản số 01/VBTN/HĐQT/TCT.CS/2024 ngày 01 tháng 6 năm 2024 của Công ty Cổ phần T1 về việc thống nhất cử một trong các đại diện theo pháp

luật của công ty có quyền đại diện cho các đại diện theo pháp luật còn lại tham gia tố tụng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Công ty Cổ phần T1, chi nhánh tỉnh Q, địa chỉ: Số E đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (văn bản ủy quyền ngày 10/01/2025), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Từ Minh N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm D, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H *trình bày:*

Công ty Cổ phần T1, chi nhánh tỉnh Q và ông Từ Minh N có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số CN458-QuangNgai-110428 ngày 29 tháng 01 năm 2023, theo đó ông Từ Minh N mua của Công ty Cổ phần T1, chi nhánh Q tôn, thép dày, ống thép, ống nhựa, các sản phẩm thương mại ..và các sản phẩm khác do bên bán cung cấp. Ngày giao hàng, địa điểm giao hàng theo đơn hàng tại từng thời điểm. Phương thức và thời hạn thanh toán: Bên mua hoàn tất việc thanh toán cho bên bán trước khi giao hàng. Tùy theo đơn hàng, bên mua được nợ tiền mua sản phẩm và hoàn tất thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày bên bán giao hành và xuất hóa đơn. Hình thức thanh toán: Tiền mặt, chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ, mọi chi phí liên quan đến việc thanh toán sẽ do bên mua chịu.

Địa điểm ký kết Hợp đồng nguyên tắc tại trụ sở Công ty Cổ phần T1, chi nhánh Q, địa chỉ: Số E đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng nguyên tắc, anh Từ Minh N có cửa hàng kinh doanh sắt thép tại xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Các bên thỏa thuận chọn nơi mua bán, giao nhận hàng hóa tại Cửa hàng S, địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Cửa hàng S trực thuộc Công ty Cổ phần T1, chi nhánh Q để thuận lợi cho việc mua bán hành hóa giữa hai bên.

Thực hiện theo hợp đồng, từ ngày 28/6/2023 đến ngày 24/10/2023, Công ty Cổ phần T1, chi nhánh tỉnh Q đã xuất bán cho ông Từ Minh N các đơn hàng hóa tôn, thép hộp mạ kẽm, thép dày và vít khoan với tổng giá trị các lô hàng là 50.716.746 đồng. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/11/2023 thì tính đến ngày 31/10/2023, ông Từ Minh N còn nợ Công ty Cổ phần T1, chi nhánh tỉnh Q số tiền 48.197.069 đồng.

Sau ngày 08/11/2023, ông Từ Minh N phát sinh thêm 02 đơn hàng bao gồm: Đơn hàng số hóa đơn 00031706 ngày 09/11/2023 với số tiền 11.598.856 đồng và đơn hàng số hóa đơn 00032186 ngày 15/11/2023 với số tiền 3.046.450 đồng, tổng

cộng 14.645.306 đồng. Ông Từ Minh N đã thanh toán 02 đơn hàng này với số tiền 15.444.000 đồng, số tiền thanh toán còn dư của 02 đơn hàng này là 798.694 đồng (15.444.000 đồng - 14.645.306 đồng) được trừ số nợ 48.197.069 đồng. Ông Từ Minh N còn nợ Công ty Cổ phần T1 số tiền 47.398.375 đồng (48.197.069 đồng - 798.694 đồng). Cho đến nay, ông Từ Minh N vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ 47.398.375 đồng cho Công ty Cổ phần T1.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Cổ phần T1 rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Từ Minh N trả số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.091.234 đồng. Công ty Cổ phần T1 chỉ yêu cầu bị đơn ông Từ Minh N trả số tiền nợ gốc là 47.398.375 đồng.

Bị đơn ông Từ Minh N*:* Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần T1 buộc bị đơn ông Từ Minh N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần T1 số tiền nợ gốc là 47.398.375 đồng. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Công ty Cổ phần T1 yêu cầu ông Từ Minh N thanh toán số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.091.234 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có văn bản rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Từ Minh N trả số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.091.234 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[1.3] Về thẩm quyền: Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn về việc chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo nơi thực hiện hợp đồng. Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên, qua xác minh Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi xác định bị đơn ông Từ Minh N không có đăng ký tạm trú, tạm vắng; tại thời điểm xác minh không sinh sống tại xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi và cửa hàng kinh doanh mua bán sắt, thép của ông Từ Minh N là nhà thuê không có đăng ký kinh doanh, hiện nay đã trả lại cho chủ nhà. Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi đã chuyển vụ án lại cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh giải quyết theo thẩm quyền. Tại Hợp đồng nguyên tắc số CN458-QuangNgai-110428 ngày 29 tháng 01 năm 2023 ghi ông Từ Minh N, hộ khẩu thường trú: Xóm D, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Qua xác minh tại công an xã T, huyện S thì ông Từ Minh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Công ty Cổ phần T1 khởi kiện ông Từ Minh N có hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý, giải quyết vụ án "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa" là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng nguyên tắc số CN458-QuangNgai-110428 ngày 29 tháng 01 năm 2023, bị đơn mua của nguyên đơn tôn, thép dày, ống thép, ống nhựa, … Nguyên đơn trình bày trên cơ sở hợp đồng nêu trên nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn tổng giá trị các lô hàng là 50.716.746 đồng, bị đơn đã thanh toán số tiền 2.519.677 đồng, số tiền còn lại 48.197.069 đồng chưa thanh toán, đồng thời đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng và các chứng từ khác theo thỏa thuận nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán đầy đủ. Hai bên đã thực hiện việc đối chiếu công nợ vào ngày 08/11/2023, theo biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 08/11/2023 thì bị đơn xác định còn nợ Công ty Cổ phần T1, chi nhánh Q số tiền 48.197.069 đồng. Sau ngày 08/11/2023, bị đơn tiếp tục có hai đơn hàng ngày 09/11/2023 và ngày 15/11/2023 với tổng số tiền là 14.645.306 đồng. Bị đơn đã thanh toán 02 đơn hàng này, còn dư 798.694 đồng được trừ số tiền còn nợ 48.197.069 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Từ Minh N phải thanh toán số tiền 47.398.375 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Từ Minh N phải chịu 2.369.918 đồng án phí (47.398.375 đồng x 5%).

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 40; khoản 4 Điều 91, 97, 147, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần T1.

Buộc ông Từ Minh N phải chịu trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần T1 số tiền chưa thanh toán là 47.398.375 đồng (Bốn mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần T1 về yêu cầu ông Từ Minh N trả số tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.091.234 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Từ Minh N phải chịu 2.369.918 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần T1 số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.262.240 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000566 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Dung